TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2020/HS-ST Ngày: 09-01-2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Anh V (tên gọi khác: T), sinh năm 1992, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Bạch H, sinh năm 1961; Có vợ là Lê Thu Th, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018;

Tiền án: Ngày 09/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2019 đến ngày 01/10/2019 được tại ngoại.

(Ngày 15/12/2019, Bị cáo bị Công an huyện C ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn Đ, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Hựu L, xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An.

2. Ông Trà Thanh L, sinh năm 1988 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An.

3. Chị Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã Tân A, huyện C, tỉnh Long An.

4. Ông Lê Tấn H, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Chị Mai Thị Mỹ D, sinh năm: 2000 (vắng mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Khánh B, huyện Tân A, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở hiện nay: ấp C, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 22/9/2019, tại nhà ông Võ Văn Đ thuộc ấp Hựu L, xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện C tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần sau phía bên phải của Trần Anh V có một bóp da màu nâu, bên trong ngăn nhỏ ở phía ngoài cùng của bóp da có 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, tại chỗ V khai nhận là ma túy đá, mua 03 gói về sử dụng, mới sử dụng 01 gói còn lại 02 gói chưa sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản niêm phong tang vật và thu giữ tại chỗ gồm: 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được V để trong bóp da bỏ trong túi quần sau phía bên phải; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh được khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ được gắn nỏ bằng thủy tinh; 01 bóp da màu nâu; 01 đoạn ống hút màu vàng; 01 nắp chai gắn ống hút màu đen; 08 quẹt gas; số tiền 500.000 Việt Nam đồng; 01 điện thoại di động hiệu Netfone, loại bàn phím; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím; 01 điện thoại di động hiệu Itel, loại bàn phím; 01 xe mô tô hiệu Attila, màu đỏ, biển số 59N1-656.00; 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 52N5-3976; 01 gói nylon bên trong có chứa 57 viên nén tròn, màu đỏ.

Ngày 22/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện C ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của V. Tại bản kết luận giám định số 4335/C09B ngày 25/9/2019 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận "Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon hàn kín gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,2946 gam, loại Methamphetamine".

Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho V: V khai mua của một người tên Vu Ty ở cầu Kinh Nước Mặn với giá 250.000đồng gồm 03 gói Nylon chứa ma túy, Cơ quan Công an đang tiến hành xác minh xử lý nhưng chưa có kết quả. Sau khi mua ma túy của VT thì V đem về nhà ông Võ Văn Đ để sử dụng cùng Võ Văn Đ, Trà Thanh L, Lê Thị Thu Tr, Lê Tấn H hết 01 gói, Mai Thị Mỹ D không sử dụng, còn 02 gói ma túy V cất trong bóp da trong túi quần phía sau bên phải nên Đ, L, Tr, H và D không biết việc V cất giấu 02 gói ma túy. Cơ quan Công an huyện C đã chuyển qua xử lý vi phạm hành chính đối với Võ Văn Đ, Trà Thanh L, Lê Thị Thu Tr, Lê Tấn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 05/11/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Anh V 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, số tiền 500.000 Việt Nam đồng; trả cho Võ Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu Netfone; trả cho Lê Thị Thu Tr 57 (năm mươi bảy) viên nén màu đỏ.

Tại Cáo trạng số: 45/CT-VKS ngày 25/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Trần Anh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 01 năm tù đến 02 năm tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không có sơ sở phạt bổ sung bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và dụng cụ liên quan đến việc sử dụng ma túy. Các vật chứng khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Anh V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa không tranh luận và đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như bản kết luận giám định và qua thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 22/9/2019, tại nhà ông Võ Văn Đ thuộc ấp Hựu L, xã Long Hựu T, huyện C, Trần Anh V có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy có khối lượng 0,2946 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện C bắt quả tang cùng tang vật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Trần Anh V ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1] Các tình tiết tăng nặng: Ngày 09/5/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao đường bộ", chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Về áp dụng hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm về độc quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, nó là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền các chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tái phạm. Bị cáo không có sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, trong thời gian tại ngoại lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố bị can. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3.4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không có cơ sở để áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với Vu Ty là đối tượng bán ma túy cho V hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C tiếp tục xác minh để xử lý sau là phù hợp.

[5] Đối với Võ Văn Đ, Trà Thanh L, Lê Thị Thu Tr và Lê Tấn H có hành vi cùng với Trần Anh V sử dụng chung trái phép chất ma túy nhưng không biết việc V tàng trữ 02 gói ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C chuyển xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 57 (năm mươi bảy) viên nén màu hồng của Lê Thị Thu Tr tại kết luận giám định số 4335/C09B ngày 25/9/2019 xác định là thuốc trị đau thắt cơ ngực nên trả lại cho Lê Thị Thu Tr là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Itel, loại bàn phím cùng số tiền 500.000 Việt Nam đồng của Trần Anh V; 01 (một) điện thoại diện động hiệu Netfone, loại bàn phím của Võ Văn Đ. Do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Wave biển số 52N5-3976 và xe mô tô hiệu Attila biển số 59N1-656.00 hiện nay chưa xác minh được nguồn gốc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím của Trà Thanh L, bị cáo khai mượn điện thoại của L để liên lạc mua ma túy và L cũng biết việc này nên cần phải tịch thu sung công.

Đối với 0,2251 gam ma túy sau khi giám định còn lại, 01 (một) bóp da màu nâu, 01 (một) đoạn ống hút màu vàng, 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen, 08 (tám) quẹt gas và 01(một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy thu tại hiện trường cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Anh V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Anh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ là 10 ngày (từ ngày 22/9/2019 đến ngày 01/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong chứa ma túy đá còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,2251 gam; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (01 chai nhựa có nắp đậy màu xanh được khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống hút, một lỗ được gắn nỏ bằng thủy tinh); 01 (một) bóp da màu nâu (bên trong không có gì); 01 (một) đoạn ống hút màu vàng; 01 (một) nắp chai gắn ống hút màu đen; 08 (tám) quẹt gas.

Tịch thu sung công 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại bàn phím.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 24/QĐ-VKSCĐ ngày 25/11/2019 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/12/2019).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Anh V nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- VKSND huyện (01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Thám